

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình giao thông nông thôn Hà Tĩnh**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 5/11/2004 của Chính phủ qui định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24/11/2006 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2009/NQ-HĐND ngày 12/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình giao thông nông thôn Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 119/SKH-KTN ngày 09/3/2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình giao thông nông thôn Hà Tĩnh, với các nội dung sau:

**1. Đối tượng, phạm vi áp dụng.**

Các công trình giao thông nông thôn bao gồm: đường nhựa, đường bê tông và đường cấp phối đã được xếp vào cấp hạng theo tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông, thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện, thị xã, Thành phố (gọi chung là cấp huyện) và cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn toàn tỉnh.

**2. Mục tiêu Đề án.**

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì trong suốt quá trình khai thác, sử dụng các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tạo lập khuôn khổ pháp lý để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình giao thông nông thôn được tốt hơn.

- Hạn chế sự xuống cấp, kéo dài tuổi thọ cho các công trình giao thông nông thôn, góp phần đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của nhà nước, nguồn vốn đóng góp của nhân dân, của các tổ chức kinh tế đã đầu tư phát triển hệ thống các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

### **3. Nhiệm vụ chủ yếu.**

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện việc phân cấp, quản lý các công trình giao thông nông thôn cho cấp huyện và cấp xã, theo hướng phân định rõ phạm vi, ranh giới và trách nhiệm của mỗi cấp.

- Xây dựng, ban hành hệ thống các văn bản pháp lý trong việc phân cấp quản lý; bàn giao và tiếp nhận quản lý khai thác sử dụng công trình, nhằm gắn với trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng với công tác duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình giao thông nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và bảo trì hàng năm và 05 năm, gắn với việc huy động, kêu gọi nguồn vốn đầu tư từ các cấp, các tổ chức trong và ngoài nước và từ cộng đồng dân cư để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình trong suốt quá trình vận hành khai thác, sử dụng;

- Sắp xếp, bố trí nhân lực phù hợp với điều kiện thực tế ở mỗi địa phương để thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng và bảo trì giao thông nông thôn trên địa bàn;

- Xây dựng cơ chế báo cáo, cung cấp thông tin và phối kết hợp nhằm tạo sự quản lý đồng bộ, thống nhất từ tỉnh, đến huyện và xã;

**4. Thời gian thực hiện:** từ năm 2010;

### **5. Kinh phí thực hiện.**

a) Kinh phí cho công tác quản lý:

Điều tra, thống kê, đánh giá phân loại công trình, lập hệ thống cơ sở dữ liệu ban đầu và xây dựng mạng LAN tại Sở Giao thông Vận tải và các huyện, thị xã, thành phố: tạm tính không vượt 1.000 triệu đồng.

b) Kinh phí duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình:

- Giai đoạn 2010 - 2015: chủ yếu tập trung thực hiện ở cấp duy tu, bảo dưỡng thường xuyên; tổng kinh phí 50,0 tỷ đồng/năm. Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 16,0 tỷ đồng, tương đương 32% (riêng năm 2010 hỗ trợ 10,0 tỷ đồng, bao gồm cả kinh phí phục vụ công tác quản lý); phần còn lại cấp huyện huy động 21,0 tỷ đồng (42%), cấp xã 13,0 tỷ đồng (26%);

- Từ 2016 trở đi, nguồn kinh phí bảo trì sẽ thực hiện theo nguyên tắc chung: chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng công trình phải tự huy động kinh phí để thực hiện là chính.

## **6. Giải pháp chủ yếu.**

a) Điều tra, thống kê, phân loại danh mục công trình giao thông nông thôn trên địa bàn:

Tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá và phân loại các công trình giao thông nông thôn hiện có trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về danh mục công trình, các thông số kỹ thuật cần thiết để thuận tiện trong việc theo dõi cập nhật, thường xuyên, liên tục về tình trạng khai thác, quản lý và mức độ đáp ứng yêu cầu đi lại của các phương tiện tham gia giao thông;

b) Tập trung hoàn thành phân cấp quản lý các công trình giao thông nông thôn ở cấp huyện, cấp xã và thực hiện tốt công tác quản lý các phương tiện quá tải khi tham gia giao thông;

Các địa phương, đơn vị tổ chức rà soát thực hiện phân cấp quản lý theo nguyên tắc:

- Đường đô thị, đường giao thông liên xã: cấp huyện quản lý.

- Đường giao thông nông thôn xã: cấp xã quản lý.

Việc phân cấp quản lý giữa huyện và xã phải được thể hiện bằng các văn bản có tính pháp lý, đảm bảo phân định rõ về tuyến, tên tuyến, chiều dài, điểm đầu, điểm cuối và các yếu tố kỹ thuật cần thiết khác, nhằm nâng cao trách nhiệm trong việc bảo vệ, quản lý cũng như thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ các phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn; xử lý nghiêm các phương tiện quá tải so với tải trọng thiết kế, nhằm hạn chế sự xuống cấp nhanh của các tuyến đường giao thông nông thôn đang khai thác, sử dụng;

c) Củng cố tổ chức bộ máy quản lý:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tế của mỗi địa phương, đơn vị; theo hướng tinh, gọn và đạt hiệu quả cao; đồng thời đảm bảo cho công tác duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh phải được duy trì và dần đi vào nền nếp cả về trước mắt cũng như lâu dài;

Cấp tỉnh: bổ sung cho Sở Giao thông Vận tải 02 biên chế thuộc phòng quản lý giao thông, nhằm tăng cường năng lực cho ngành trong việc tổng hợp, quản lý và tham mưu cho UBND tỉnh về công tác duy tu bảo dưỡng và bảo trì công trình giao thông nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh;

Cấp huyện: được bố trí 01 cán bộ phụ trách trong tổng biên chế hành chính được UBND tỉnh giao hàng năm thuộc phòng Công Thương hoặc phòng Quản lý Đô thị;

Cấp xã: bố trí cán bộ theo hình thức kiêm nhiệm thuộc công chức địa chính - xây dựng - đô thị - môi trường hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng - môi trường và phải có trình độ chuyên môn phù hợp từ trung cấp trở lên;

d) Cơ chế huy động vốn:

Tỉnh khuyến khích các địa phương, đơn vị quản lý, sử dụng công trình có cơ chế áp dụng và nhân rộng hình thức "tự quản" gắn với tự thực hiện cho các cá nhân, các tổ chức kinh tế, xã hội; các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp và các cơ quan lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn đối với việc quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn thuộc phạm vi quản lý;

Nguồn vốn để thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn được huy động từ các nguồn: nguồn Ngân sách cấp tỉnh, Ngân sách cấp huyện, xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Giai đoạn 2010 đến 2015, chủ yếu tập trung công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên:

Nguồn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ khoảng 32% tổng kinh phí duy tu bảo dưỡng/năm, từ nguồn sự nghiệp kinh tế và tiền thu từ đất của tỉnh, được phân bổ theo tỷ lệ cấp huyện 60%, cấp xã 40%:

Nguồn vốn cấp huyện và cấp xã: huy động tổng hợp từ các nguồn tỉnh hỗ trợ, tiền thu từ đất, sự nghiệp giao thông, xử phạt vi phạm TTATGT, tăng thu Ngân sách hàng năm và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện;

- Giai đoạn 2016 trở đi, việc bảo trì công trình sẽ phải thực hiện đầy đủ theo các cấp bảo trì công trình xây dựng (duy tu, bảo dưỡng; sửa chữa nhỏ; sửa chữa vừa và sửa chữa lớn). Nguồn vốn bảo trì là nguồn lồng ghép huy động tổng hợp từ nhiều nguồn và thực hiện xã hội hoá công tác này; trong đó áp dụng hình thức giao, khoán "tự quản" gắn với tự thực hiện cho các cá nhân, các tổ chức kinh tế, xã hội; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn địa phương là chủ yếu, hướng tới tất cả các tuyến đường đều thực sự "có chủ" trực tiếp quản lý;

đ) Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình:

Công tác duy tu bảo dưỡng và bảo trì công trình giao thông nông thôn trên địa bàn phải được quản lý thông qua kế hoạch;

Các địa phương, đơn vị quản lý, sử dụng căn cứ vào thực trạng của các công trình giao thông nông thôn có trong danh mục quản lý và khả năng huy động vốn để lựa chọn ưu tiên lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình, trình cấp quản lý thẩm định và phê duyệt;

Chủ động tổ chức rà soát, cân đối nguồn lực, xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và bảo trì hàng năm và 05 năm đảm bảo phù hợp và khả thi. Đưa nội dung duy tu bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn vào chương trình kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương hàng năm để chỉ đạo thực hiện; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí bình xét, đánh giá chấm điểm thi đua của các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền các cấp;

e) Cơ chế quản lý, cấp phát vốn:

Cơ chế quản lý, thanh toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn áp dụng theo qui định về quản lý, thanh toán vốn sự nghiệp.

f) Công tác tuyên truyền:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư về chủ trương, mục đích, hiệu quả của công tác bảo vệ, quản lý, duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn;

Thực hiện lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông khác nhau như: ấn phẩm, tờ rơi, băng hình; thông qua báo đài của địa phương; các hội nghị, hội thảo để phổ biến các nội dung liên quan đến công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn;

## **7. Tổ chức chỉ đạo thực hiện.**

### **7.1 Các sở, ngành cấp tỉnh:**

a) Sở Giao thông Vận tải là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý về công tác duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh:

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản: hướng dẫn việc phân cấp, quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng ( khung hướng dẫn, biểu mẫu...), hoàn thành trong Quý I/2010; qui định về qui trình, thủ tục, cách thức tiến hành và các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên cơ sở quy định của các Bộ, ngành Trung ương và điều kiện thực tế của các địa phương (hoàn thành trong tháng 4/2010)

- Chỉ đạo các địa phương trong việc rà soát, tổng hợp, phân cấp quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng các công trình giao thông nông thôn đang khai thác, sử dụng; Chủ trì xây dựng hệ thống mạng LAN (máy chủ đặt tại sở) để theo dõi, quản lý, cập nhật, lưu trữ số liệu về danh mục, hiện trạng sử dụng của các công trình (các công việc trên hoàn thành trong Quý II/2010); đến tháng 7 hàng năm, tổng hợp xây dựng kế hoạch và phương án duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình giao thông cho năm liền kề sau đó trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện quá tải khi tham gia giao thông trên địa bàn;

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phân bổ kinh phí phục vụ công tác quản lý (điều tra, thống kê, đánh giá phân loại, lập hệ thống cơ sở dữ liệu ban đầu và xây dựng mạng LAN) và kinh phí tinh hỗ trợ công tác duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình cho các địa phương theo kế hoạch hàng năm của đề án được duyệt;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cấp huyện, cấp xã các kiến thức về nghiệp vụ, kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng, quản lý và bảo vệ các công trình giao thông nông thôn;

- Chủ trì, theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và bảo trì đối với các công trình giao thông trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Sở Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối bố trí kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn theo khoản 5, Điều 1 của Quyết định này từ nguồn tiền đất (phần tính hưởng), nguồn sự nghiệp kinh tế của tỉnh và đưa vào dự toán ngân sách hàng năm, trình UBND tỉnh;

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải bố trí nguồn kinh phí Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo đề án cho các địa phương và phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát, thanh toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình giao thông nông thôn đảm bảo đúng các qui định hiện hành.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối kinh phí Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho công tác duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải bố trí kinh phí Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các địa phương theo kế hoạch hàng năm, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương, đơn vị trong quá trình xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình giao thông nông thôn hàng năm và 05 năm.

d) Sở Nội Vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải chỉ đạo các địa phương rà soát, sắp xếp, củng cố tổ chức, bộ máy phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình. Tham mưu cho UBND tỉnh: bổ sung biên chế tại Sở Giao thông Vận tải; phê duyệt cơ cấu công chức đối với UBND cấp huyện và bố trí công chức ở cấp xã để thực hiện đề án.

đ) Các cơ quan báo, đài của tỉnh:

Bám sát nội dung đề án và thực tiễn sinh động ở cơ sở để chỉ đạo và cùng các đài địa phương xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch tuyên truyền thiết thực; nghiên cứu tăng thời lượng phát sóng, mở chuyên trang, chuyên mục phù hợp; kịp thời phát hiện gương người tốt, việc tốt; các điển hình tiên tiến; các mô hình quản lý mới để đăng tải thông tin, tạo sự lan toả mạnh mẽ, nhằm góp phần chuyển biến sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân.

7.2. Ủy ban nhân dân các cấp (huyện, xã):

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý và tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn thuộc phạm vi đã được phân cấp quản lý theo đề án này;

- Căn cứ đề án và các văn bản hướng dẫn của tỉnh; bố trí cán bộ, công chức có năng lực, kinh nghiệm để tham mưu thực hiện công tác quản lý, duy tu

bảo dưỡng và bảo trì công trình; tổ chức điều tra, thông kê, đánh giá, phân loại và phân cấp quản lý giữa cấp huyện và cấp xã; tổng hợp, cập nhật, lưu trữ và theo dõi quản lý, danh mục, hồ sơ các công trình đang khai thác, sử dụng thuộc phạm vi được phân cấp.

- Trong phạm vi đã được phân cấp quản lý, tổ chức xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm và phê duyệt kế hoạch, phương án duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn. UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã điều tra, thống kê, phân tích đánh giá phục vụ công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông do cấp xã quản lý; đồng thời chịu trách nhiệm tổng hợp chung kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và bảo trì hàng năm thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý;

- Cùng với nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh, cân chủ động và có các biện pháp huy động các nguồn vốn theo cơ chế huy động vốn của Đề án này để tổ chức thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, đạt hiệu quả cao;

- Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ý thức, trách nhiệm cho các cán bộ và nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình giao thông; có chính sách khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến, các mô hình quản lý mới hiệu quả;

- Chủ động và có các biện pháp hữu hiệu trong việc kiểm soát, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các phương tiện quá tải khi tham gia giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý;

- Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi gặp sự cố, nhất là khi bị thiên tai, bão lũ; phối hợp với các đơn vị quản lý công trình giao thông trên địa bàn và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ nói chung, bao gồm cả việc giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng.

- Định kỳ, sơ kết, tổng kết và báo cáo cấp trên trực tiếp về tình hình thực hiện kế hoạch của công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn;

## **Điều 2.**

1. Giao các Sở, ngành: Giao thông Vận tải; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nội Vụ; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Hà Tĩnh; UBND các cấp và các cơ quan có liên quan căn cứ nội dung đề án, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung đề án, các địa phương báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Giao thông Vận tải.

Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm tổng hợp những vấn đề phát sinh, nghiên cứu đề xuất bổ sung, điều chỉnh Đề án cho phù hợp với tình hình thực

tiền của địa phương và các quy định của các Bộ, Ngành Trung ương, trình UBND tỉnh xem xét, bổ sung và sửa đổi cho phù hợp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị có tên nêu tại Điều 2 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UB;
- Các tổ CV VP/UB;
- Trung tâm lưu trữ - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, XD<sub>2</sub>,GT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kim Cự